

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu em chọn đúng nhất.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

- A.** Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó. **B.** Nói khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3 có nghĩa là 1 cm^3 sắt có khối lượng 7800 kg .
C. Công thức tính khối lượng riêng là $D = m.V$.
D. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.

Câu 2. Biết 10 lít cát có khối lượng 15 kg . Tính thể tích của 1 tấn cát.

- A.** $0,667 \text{ m}^3$. **B.** $0,667 \text{ m}^4$. **C.** $0,778 \text{ m}^3$. **D.** $0,778 \text{ m}^4$.

Câu 3. Cho khối lượng riêng của nhôm, sắt, chì, đá lần lượt là 2700 kg/m^3 , 7800 kg/m^3 , 11300 kg/m^3 , 2600 kg/m^3 . Một khối đồng chất có thể tích 300 cm^3 , nặng 810 g đó là khối.

- A.** Nhôm. **B.** Sắt. **C.** Chì. **D.** Đá.

Câu 4: Áp lực của gió tác dụng trung bình lên một cánh buồm là $6\,800 \text{ N}$, khi đó cánh buồm chịu một áp suất 340 N/m^2 . Diện tích của cánh buồm bằng bao nhiêu?

- A.** 15 m^2 **B.** 20 m^2 **C.** 25 m^2 **D.** 30 m^2

Câu 5: Điền vào chỗ trống cụm từ thích hợp: Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được chất lỏng truyền đi....theo mọi hướng.

- A.** một phần **B.** nguyên vẹn **C.** khắp nơi **D.** không đổi

Câu 6. Dung dịch là

- A.** Hỗn hợp không đồng nhất gồm nhiều chất tan.
B. Hỗn hợp gồm nhiều chất khác nhau.
C. Gồm một chất là chất tan và một chất là dung môi.
D. Hỗn hợp đồng nhất gồm chất tan và dung môi.

Câu 7. Độ tan (kí hiệu là S) của một chất trong nước là:

- A.** Số gam chất đó hòa tan hoàn toàn trong nước
B. Số gam chất đó hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở nhiệt độ xác định.
C. Số gam chất đó hòa tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa.

D. Số gam chất đó hòa tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch quá bão hòa ở nhiệt độ xác định.

Câu 8. Trong một phản ứng hoá học

A. Số nguyên tử mỗi nguyên tố được bảo toàn.

B. Số nguyên tử trong mỗi chất được bảo toàn.

C. Số phân tử của mỗi chất không đổi.

D. Số chất không đổi.

Câu 9. Hòa tan một lượng Fe trong dung dịch hydrochloric acid (HCl), sau phản ứng thu được 3,36 lít khí H_2 ở điều kiện tiêu chuẩn. Khối lượng hydrochloric acid có trong dung dịch đã dùng là

A. 3,65 gam. **B.** 5,475 gam. **C.** 10,95 gam. **D.** 7,3 gam.

Câu 10. Chất làm tăng tốc độ phản ứng hóa học nhưng vẫn không bị biến đổi về mặt hóa học được gọi là

A. Chất xúc tác **B.** Chất tham gia **C.** Chất sản phẩm **D.** Chất trung gian

Câu 11. Phân tử acid gồm có:

A. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.

B. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.

C. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hiđroxit (OH).

D. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.

Câu 12. Chất nào sau đây tác dụng với Hydrochloric acid sinh ra khí H_2 ?

A. MgO. **B.** FeO. **C.** CaO. **D.** Fe.

Câu 13. Trong số những chất có công thức hoá học dưới đây, chất nào quỳ tím đổi từ màu tím sang màu đỏ?

A. HNO_3 . **B.** NaOH. **C.** $Ca(OH)_2$. **D.** NaCl.

Câu 14. Hoạt động đầu tiên của quá trình tiêu hóa xảy ra ở đâu?

A. Miệng. **B.** Thực quản. **C.** Dạ dày. **D.** Ruột non.

Câu 15. Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi?

A. N_2 . **B.** CO_2 . **C.** O_2 . **D.** CO.

Câu 16. Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

A. Hêrôin. **B.** Côcain. **C.** Moocphin. **D.** Nicôtin

Câu 17. Nhóm máu không mang kháng thể α và β có thể truyền được cho nhóm máu nào dưới đây?

A. O **B.** B **C.** A **D.** AB

Câu 18. Loại thức uống nào dưới đây gây hại cho gan của bạn?

A. Rượu trắng **B.** Nước lọc
C. Nước khoáng **D.** Nước ép trái cây

Câu 19. Bệnh nào dưới đây có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm ở hệ tim mạch?

- A. Bệnh nước ăn chân. B. Bệnh tay chân miệng.
C. Bệnh thấp khớp. D. Bệnh á sừng.

Câu 20. Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng

- A. dung tích sống của phổi. B. lượng khí cặn của phổi.
C. khoảng chết trong đường dẫn khí. D. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Học sinh trả lời từ **câu 1 đến câu 2**. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, em hãy chọn đúng hoặc sai. (**Đ - S**)

Câu 1: Một nhóm kỹ sư đang thiết kế một hệ thống đường ống dẫn nước cho một tòa nhà cao tầng. Họ cần đảm bảo rằng áp suất nước tại các vòi ở các tầng khác nhau là đủ mạnh để phục vụ nhu cầu sử dụng. Dựa vào kiến thức về áp suất chất lỏng, hãy xác định tính đúng/sai của các phát biểu sau:

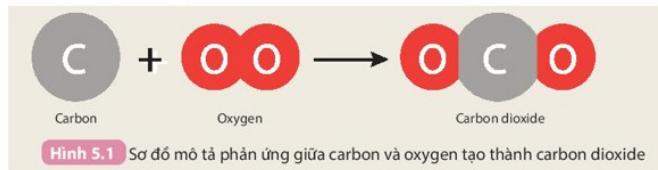
- a, Áp suất nước tại các vòi ở tầng cao nhất của tòa nhà sẽ lớn hơn áp suất nước tại các vòi ở tầng thấp nhất.
b, Nếu đường ống dẫn nước có cùng đường kính, áp suất nước sẽ không thay đổi theo độ cao của tòa nhà.
c, Áp suất nước tại một điểm trong đường ống chỉ phụ thuộc vào độ sâu của điểm đó so với mặt thoáng của nước trong bể chứa.
d, Khi tăng đường kính của đường ống dẫn nước, áp suất nước tại các vòi sẽ tăng lên.

Câu 2 Trong các câu sau đây, câu hỏi nào đúng, câu nào sai?

- a, Hai dung dịch đường và muối ăn có cùng khối lượng, cùng nồng độ phần trăm thì chứa khối lượng đường và muối ăn bằng nhau.
b, Hai dung dịch đường và muối ăn có cùng khối lượng, cùng nồng độ phần trăm thì số mol đường và muối ăn bằng nhau.
c, Hai dung dịch NaOH và H_2SO_4 có cùng thể tích, cùng nồng độ mol thì chứa khối lượng chất tan bằng nhau.
d, Hai dung dịch NaOH và H_2SO_4 có cùng thể tích, cùng nồng độ mol thì chứa số mol chất tan bằng nhau.

PHẦN III: TỰ LUẬN

Câu 1 (1,0đ): Carbon tác dụng với oxygen theo sơ đồ Hình 5.1



Giải thích tại sao khối lượng carbon dioxide bằng tổng khối lượng carbon và oxygen.

Câu 2 (1,0đ): Đốt cháy m g kim loại Magnesium (Mg) trong không khí thu được 8g hợp chất Magnesium oxide (MgO). Biết rằng khối lượng Magnesium (Mg) tham gia bằng 1,5 lần khối lượng của oxygen (không khí) tham gia phản ứng.

- a. Viết phản ứng hóa học.

b. Tính khối lượng của Mg và oxygen đã phản ứng.

Câu 3 (1,0đ): Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta cần lưu ý điều gì?

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8
-------------	---

I. TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau: (Mỗi câu 0,25 điểm)

Câu 1: Đơn vị thường dùng để đo khối lượng riêng của 1 chất?

- A. kg B. kg/m³ C. m³ D. g/cm²

Câu 2: Trong các đơn vị sau đơn vị nào là đơn vị đo áp suất?

- A. N/m² B. N.m² C. N. D. N/m³

Câu 3: Dùng đèn bẫy được lợi về lực khi?

- A. Khoảng cách OO₁ = OO₂ B. Khoảng cách OO₁ > OO₂
C. Khoảng cách OO₁ < OO₂ D. Khi O₁ trùng O₂

Câu 4: Tình huống nào sau đây xuất hiện mô men lực?

- A. Vận động viên đang trượt tuyết B. Bóng đèn treo trên trần nhà
C. Cánh cửa quay quanh bản lề D. Nước chảy từ trên xuống

Câu 5: Hai vật nhiễm điện tích cùng loại, khi đưa chúng lại gần nhau thì chúng sẽ:

- A. Hút nhau. B. Đẩy nhau.
C. Vừa hút vừa đẩy nhau. D. Không có hiện tượng gì cả.

Câu 6: Trong các chức năng dưới đây, đâu là chức năng của hệ vận động?

- A. Co bóp và vận chuyển máu. B. Là nơi bám của các cơ.
C. Lọc máu và hình thành nước tiểu. D. Hấp thụ chất dinh dưỡng và thải phân.

Câu 7: Vai trò của hồng cầu là

- A. vận chuyển chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể.
B. vận chuyển các chất thải và vận chuyển O₂ và CO₂.
C. vận chuyển các chất thải.
D. vận chuyển O₂ và CO₂.

Câu 8: Các tế bào máu ở người được phân chia thành mấy loại chính?

- A. 5 loại. B. 4 loại. C. 3 loại. D. 2 loại.

Câu 9: Đâu không phải là cơ quan thuộc hệ hô hấp ở người?

- A. Tim. B. Phổi. C. Phế quản. D. Khí quản.

Câu 10: Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

- A. Hêrôin. B. Côcain. C. Moocphin. D. Nicôtin

Câu 11: Nhóm máu không mang kháng thể α và β có thể truyền được cho nhóm máu nào dưới đây?

- A. O B. B C. A D. AB

Câu 12. Loại thức uống nào dưới đây gây hại cho gan của bạn ?

- A. Rượu trắng B. Nước lọc
C. Nước khoáng D. Nước ép trái cây

Câu 13: Bệnh nào dưới đây có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm ở hệ tim mạch?

- A. Bệnh nước ăn chân. B. Bệnh tay chân miệng.
C. Bệnh thấp khớp. D. Bệnh á sừng.

Câu 14: Quá trình biến đổi hóa học là

- A. quá trình mà chất chỉ chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác, không tạo thành chất mới.
B. quá trình chất biến đổi có sự tạo thành chất mới.
C. quá trình chất biến đổi có sự tạo thành chất mới hoặc không tạo thành chất mới.
D. quá trình chất không biến đổi và không có sự hình thành chất mới.

Câu 15: Bản chất của phản ứng hóa học là sự thay đổi về

- A. số lượng nguyên tử mỗi nguyên tố. B. Số lượng các nguyên tố.
C. số lượng các phân tử. D. liên kết giữa các nguyên tử.

Câu 16: Chọn từ còn thiếu vào chỗ trống:

“Trong một phản ứng hóa học, ... (1) ... khối lượng của các sản phẩm bằng ... (2) ... khối lượng của các chất phản ứng.”

- A. (1) tổng, (2) tích B. (1) tích, (2) tổng
C. (1) tổng, (2) tổng D. (1) tích, (2) tích

Câu 17. Cho CO_2 , H_2O , N_2 , H_2 , SO_2 , N_2O , CH_4 , NH_3 . Khí có thể thu được khi để đứng bình là

- A. CO_2 , CH_4 , NH_3 B. CO_2 , H_2O , CH_4 , NH_3
C. CO_2 , SO_2 , N_2O D. N_2 , H_2 , SO_2 , N_2O , CH_4 , NH_3

Câu 18: Nồng độ phần trăm của một dung dịch cho ta biết

- A. số mol chất tan trong một lít dung dịch.
B. số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch.
C. số mol chất tan có trong 150 gam dung dịch.
D. số gam chất tan có trong dung dịch.

Câu 19 Nồng độ mol của dung dịch cho biết

- A. số gam dung môi có trong 100 gam dung dịch.
B. số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch.
C. số mol chất tan có trong một lít dung dịch.

D. số mol chất tan có trong dung dịch.

Câu 20 : : Khối lượng của calcium oxide thu được biết nung 12 gam đá vôi thấy xuất hiện 5,28 gam khí carbon dioxide là

- A. 6,72 gam. B. 3 gam. C. 17,28 gam. D. 5,28 gam.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (2đ)

Câu 21: Một thỏi đồng có thể tích 3 cm^3 được nhúng hoàn toàn trong nước có khối lượng riêng 1000 kg/m^3 .

a) Trọng lượng riêng của nước là 1000 N/m^3 .

b) Lực đẩy archimedes tác dụng lên thỏi đồng là $0,03\text{N}$.

c) Nếu thay thỏi đồng bằng thỏi nhôm có cùng thể tích thì lực đẩy archimedes tác dụng lên thỏi nhôm vẫn là $0,03\text{N}$.

d) Nếu sử dụng thỏi nhôm và thay nước bằng xăng có khối lượng riêng 720 kg/m^3 thì lực đẩy archimedes tác dụng vào thỏi nhôm là $0,22 \text{ N}$.

Câu 22: Trong các câu sau đây, câu hỗn hợp nào đúng, câu nào sai?

a, Hai dung dịch đường và muối ăn có cùng khối lượng, cùng nồng độ phần trăm thì chứa khối lượng đường và muối ăn bằng nhau.

b, Hai dung dịch đường và muối ăn có cùng khối lượng, cùng nồng độ phần trăm thì số mol đường và muối ăn bằng nhau.

c, Hai dung dịch NaOH và H_2SO_4 có cùng thể tích, cùng nồng độ mol thì chứa khối lượng chất tan bằng nhau.

d, Hai dung dịch NaOH và H_2SO_4 có cùng thể tích, cùng nồng độ mol thì chứa số mol chất tan bằng nhau.

III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 23. (0,5 điểm):

Giải thích được tại sao con người chỉ lặn xuống nước ở một độ sâu nhất định?

Câu 24. (1 điểm):

Nêu chức năng của mỗi cơ quan ở hệ hô hấp người?

Câu 25. (1,0 điểm)

a. Biết tỉ khối của khí B so với oxygen là 0,5 và tỉ khối của khí A đối với khí B là 2,125. Xác định khối lượng mol của khí A?

b. Hãy cho biết khí A nặng hay nhẹ hơn không khí?

Câu 26. (0,5 điểm):

Giải thích tại sao khi cọ sát thanh thủy tinh vào vải lụa thì thanh thủy tinh nhiễm điện tích dương còn vải lụa nhiễm điện tích âm?

-----HẾT-----

ĐỀ 3**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)****1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án A, B, C, D

Câu 1. Hiện tượng nào sau đây xảy ra đối với khối lượng riêng của nước khi đun nước trong một bình thủy tinh?

- A. Khối lượng riêng của nước tăng.
- B. Khối lượng riêng của nước giảm.
- C. Khối lượng riêng của nước không thay đổi.
- D. Khối lượng riêng của nước lúc đầu giảm sau đó mới tăng.

Câu 2. Áp lực là

- A. lực ép vuông góc với mặt bị ép.
- B. Lực song song với mặt bị ép.
- C. lực kéo vuông góc với mặt bị kéo.
- D. lực tác dụng của vật lên giá treo.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây về áp suất chất lỏng là không đúng?

- A. Áp suất chất lỏng gây ra trên mặt thoáng bằng 0.
- B. Chất lỏng chỉ gây ra áp suất ở đáy bình chứa.
- C. Chất lỏng gây ra áp suất theo mọi phương.
- D. Áp suất chất lỏng phụ thuộc vào bản chất và chiều cao cột chất lỏng.

Câu 4. Một chiếc bè có dạng hình hộp dài 4 m, rộng 2 m. Biết bè ngập sâu trong nước 0,5 m; trọng lượng riêng của nước 10 000 N/m³. Chiếc bè có trọng lượng là bao nhiêu?

- A. 40 000 N.
- B. 45 000 N.
- C. 50 000 N .
- D. Một giá trị khác.

Câu 5. Moment lực phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Điểm tựa
- B. Khối lượng đòn bẩy
- C. Độ lớn của lực
- D. Giá của lực

Câu 6. Quá trình nào sau đây là biến đổi hoá học?

- A. Đốt cháy cồn trong đĩa.
- B. Hơ nóng chiếc thìa inox.
- C. Hoà tan muối ăn vào nước.
- D. Nước hoa trong lọ mở nắp bị bay hơi.

Câu 7. Bơm đầy một loại khí vào quả bóng, thấy quả bóng bị đẩy bay lên. Hỏi trong quả bóng có thể chứa loại khí nào sau đây?

- A. H_2
- B. O_2
- C. Cl_2
- D. CO_2

Câu 8. Ở $25^\circ C$, 250 gam nước có thể hòa tan tối đa 80 gam KNO_3 . Độ tan của KNO_3 ở $25^\circ C$ là

- A. 32 gam/100 gam H_2O .
- B. 36 gam/100 gam H_2O .
- C. 80 gam/100 gam H_2O .
- D. 40 gam/100 gam H_2O .

Câu 9. Muối copper sulfate ($CuSO_4$) ngậm nước khi đun nóng sẽ bị tách nước. Nếu đun 25 g muối ngậm nước, thu được 16 g muối khan thì số mol nước tách ra là

- A. 0,25 mol.
- B. 0,5 mol.
- C. 1 mol.
- D. 9 mol.

Câu 10. Cho 6,48 g Al tác dụng hoàn toàn với dung dịch HCl dư, thu được muối $AlCl_3$ và khí H_2 . Thể tích khí H_2 ở $25^\circ C$, 1 bar là

- A. 17,8488 L.
- B. 8,9244 L.
- C. 5,9496 L.
- D. 8,0640 L.

Câu 11: Trong các chức năng dưới đây, đâu là chức năng của hệ vận động?

- A. Co bóp và vận chuyển máu.
- B. Giúp cơ thể vận động và di chuyển.
- C. Lọc máu và hình thành nước tiểu.
- D. Hấp thụ chất dinh dưỡng và thải phân.

Câu 12: Vai trò của hồng cầu là

- A. vận chuyển chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể.
- B. vận chuyển các chất thải và vận chuyển O_2 và CO_2 .
- C. vận chuyển các chất thải.
- D. vận chuyển O_2 và CO_2 .

Câu 13: Hồng cầu bị kết dính khi truyền máu là:

- A. Hồng cầu của máu nhận
- B. Hồng cầu của máu cho
- C. Hồng cầu của máu cho và máu nhận
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 14: Vòng tuần hoàn lớn không đi qua cơ quan nào dưới đây: hiểu

- A. Dạ dày.
- B. Gan.
- C. Phổi.
- D. Não

Câu 15: Đâu không phải là cơ quan thuộc hệ hô hấp ở người?

A. Tim. B. Phôi. C. Phế quản. D. Khí quản.

Câu 16: Diễn biến xảy ra ở khoang miệng là

- A. Tinh bột biến đổi thành đường maltose.
- B. Tinh bột biến đổi thành glucô
- C. Lipít biến đổi thành glyxêrin và axit béo.
- D. Prôtêin thành axit amin.

tuần hoàn bao gô

2. Trắc nghiệm đúng sai: Trong các ý a, b, c, d. Học sinh ghi Đ hoặc S

Câu 17.

- a) Khối lượng riêng của một chất được xác định bằng khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó
- b) Để xác định khối lượng riêng của một chất, ta cần biết khối lượng của vật.
- c) Muốn đo khối lượng riêng của các viên bi thủy tinh, ta cần dùng chỉ cần dùng một cái cân.
- d) Người ta thường nói đồng nặng hơn nhôm vì khối lượng riêng của miếng đồng lớn hơn khối lượng riêng của miếng nhôm có cùng thể tích

Câu 18. Thả một quả cầu gỗ có thể tích 100cm^3 vào nước. Biết quả cầu chìm $\frac{1}{2}$ thể tích, $D_{\text{quả cầu}} = 600\text{kg/m}^3$

- a) Quả cầu chịu tác dụng của hai lực là lực đẩy Archimedes và trọng lực P.
- b) Lực đẩy Archimedes nhỏ hơn trọng lực P
- c) Khối lượng quả cầu là $0,06\text{kg}$
- d) Lực đẩy Archimedes tác dụng lên quả cầu là $0,05\text{N}$

Câu 19.

Vào ngày 23/03/2018 vụ cháy tại chung cư Carina Plaza đã làm 13 người chết, 48 người bị thương và gây thiệt hại nặng nề về tài sản (nguồn vnexpress.net). Vụ cháy đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về ý thức con người trong việc phòng chữa cháy. Em hãy cho biết các nhận định sau đúng hay sai?

- A. Vụ cháy tại chung cư Carina Plaza có thể sinh ra những tác nhân gây hại cho hệ hô hấp là CO, CO₂.
- B. CO không có khả năng kết hợp với Hb.
- C. Tác hại chính của CO là: làm giảm hàm lượng O₂ trong không khí.

D. Những hành động cần thiết thường làm để thoát khỏi đám cháy là: Cúi thấp người khi di chuyển đôi khi phải bò dưới sàn vì khói luôn bay lên cao, lấy khăn thấm nước che kín miệng và mũi để lọc không khí chống nhiễm khói khi hít thở.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 20. (1,0 điểm) Thể tích của một miếng sắt là 2dm^3 . Tính lực đẩy Ác – si – mét tác dụng lên miếng sắt khi nó được nhúng chìm trong nước, trong rượu. Nếu miếng sắt được nhúng ở độ sâu khác nhau, thì lực đẩy Ác – si – mét có thay đổi không? Tại sao?

Câu 21. (1,0 điểm). Cho một khối lượng mạt sắt dư vào 200 ml dd HCl. Sau phản ứng thu được 9,916 lít khí H₂(đktc).

a. Viết PTHH ?

b. Tính khối lượng mạt sắt tham gia phản ứng?

c. Tính nồng độ mol của dd HCl đã dùng?

Câu 22. (1,0 điểm)

a. Trình bày chức năng của mỗi cơ quan ở hệ hô hấp người?

b. Để bảo vệ hệ tiêu hóa theo em cần phải có các biện pháp nào?

---HẾT---